

## STRENGTHENING LEGAL EDUCATION AND PROPAGANDA IN UNIVERSITY TRAINING INSTITUTIONS

**Nguyen Khắc Thiên**

Trung Vuong University

Email: thienkbnn@gmail.com

### Article History

Received: 14/7/2025

Reviewed: 03/8/2025

Revised: 27/8/2025

Accepted: 20/9/2025

Released: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i3.a44>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0004-1819-0524>

*Legal education plays a key role in shaping legal awareness, civic ethics and law-abiding behavior of students - the main workforce in the future. In the context of society increasingly developing towards democracy, rule of law and deep international integration, the requirements for the level of understanding and legal capacity of citizens, especially young intellectuals, are becoming more urgent. This article focuses on analyzing the role and significance of legal education in higher education institutions; assessing the current status of implementing propaganda and dissemination of legal education activities at some universities today, thereby pointing out the limitations and causes of existence such as: lack of synchronous coordination mechanism, dry communication forms, lack of interaction and not connected with professional practice. From the results of the survey and analysis, the article proposes specific groups of solutions to improve the effectiveness of legal education: innovating content and methods of education; Strengthening the form of legal experience; developing a team of specialized lecturers; building a set of indicators to evaluate the impact of legal education. These solutions not only contribute to improving the quality of comprehensive education, but also promote the formation of responsible citizens in a modern legal society.*

**Keywords:** Legal education; Legal propaganda; University; Legal awareness; Student citizens.

### 1. Đặt vấn đề

Giáo dục pháp luật (GDPL) là một cấu phần trọng yếu trong hệ thống giáo dục quốc dân, giữ vai trò định hướng giá trị và chuẩn mực hành vi xã hội. Việc GDPL không chỉ trang bị kiến thức pháp luật cơ bản, mà còn góp phần hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, từ đó xây dựng nên xã hội pháp quyền - nơi mà mọi quan hệ xã hội được điều chỉnh bằng pháp luật một cách công bằng, minh bạch. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, GDPL trở thành công cụ thiết yếu để nâng cao năng lực hiểu biết và ý thức pháp luật của công dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Đối với các cơ sở giáo dục đại học, GDPL mang ý nghĩa nền tảng trong việc hình thành phẩm chất và nhân cách sinh viên. Đây không chỉ là môi trường học tập, mà còn là “không gian xã hội thu nhỏ”, nơi sinh viên được tiếp cận và trải nghiệm những chuẩn mực ứng xử pháp luật. Thông qua GDPL, sinh viên được định hướng hành vi, nâng cao ý thức tuân thủ,

giảm thiểu vi phạm nội quy, đồng thời chuẩn bị hành trang pháp lý vững chắc khi tham gia thị trường lao động.

Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay cho thấy, công tác tuyên truyền, phổ biến GDPL trong các trường đại học vẫn tồn tại nhiều hạn chế: chương trình giảng dạy còn nặng tính lý thuyết, thiếu tính gắn kết với đời sống thực tiễn; đội ngũ giảng viên chưa đồng đều về năng lực; hình thức GDPL còn đơn điệu, chủ yếu dưới dạng học phân bắt buộc, thiếu các hoạt động tương tác, trải nghiệm pháp luật. Điều này dẫn đến tình trạng sinh viên chưa thật sự quan tâm, coi GDPL là “môn phụ”, từ đó hiệu quả tiếp nhận và chuyên hóa kiến thức pháp luật vào hành vi thực tiễn còn hạn chế.

Vì vậy, để GDPL phát huy vai trò là nền tảng xây dựng ý thức công dân và phát triển con người toàn diện, cần có giải pháp đồng bộ và lâu dài. Trong đó, quan trọng nhất là đổi mới nội dung và phương pháp GDPL theo hướng thực tiễn - ứng dụng; phát triển

các mô hình GDPL gắn với hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ pháp lý, phiên tòa giả định; đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường và các cơ quan tư pháp, tổ chức xã hội nhằm tạo môi trường giáo dục pháp luật sinh động, hiệu quả và bền vững.

### 2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Các nghiên cứu quốc tế và trong nước đều khẳng định GDPL có vai trò quyết định trong xây dựng ý thức pháp luật cho công dân. UNESCO (2015) trong báo cáo Education for Global Citizenship nhân bản, GDPL là yếu tố trung tâm của giáo dục công dân toàn cầu, giúp hình thành trách nhiệm xã hội và khả năng tham gia quản trị. Tại Nhật Bản, nghiên cứu của Sato (2016) chỉ ra rằng “Legal Consciousness Education” giúp học sinh, sinh viên không chỉ tuân thủ pháp luật, mà còn biết phản biện và góp ý chính sách. Ở Đức, theo nghiên cứu của Beck (2017), GDPL được tích hợp vào môn xã hội học nhằm tạo sự gắn kết giữa lý thuyết pháp luật và đời sống hàng ngày.

Ở Việt Nam, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (2012) và Quyết định số 1260/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã tạo khung pháp lý cho công tác GDPL. Hiền, N. V. (2018) trong nghiên cứu đăng trên Tạp chí Luật học nhấn mạnh rằng, GDPL ở đại học còn mang tính hình thức, chủ yếu lồng ghép vào các môn học chính trị, chưa tạo được sự chủ động của sinh viên. Nam, T. V. (2020) trong Tạp chí Giáo dục phân tích rằng, việc thiếu cơ chế đánh giá và tiêu chí chuẩn dẫn tới khó khăn trong việc đo lường hiệu quả GDPL. Hạnh, L. H. (2019) cũng chỉ ra một số mô hình tích cực như phiên tòa giả định, câu lạc bộ pháp lý, nhưng cho rằng quy mô còn nhỏ, chưa có tính hệ thống.

Báo cáo tổng kết của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021) về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy, mặc dù 100% các trường đại học đã triển khai hoạt động GDPL, song hình thức chủ yếu là tổ chức lớp học, hội nghị phổ biến, ít có sự đổi mới về phương pháp. Điều này dẫn đến tình trạng sinh viên tiếp cận GDPL một cách thụ động.

Từ tổng quan các nghiên cứu có thể thấy, khoảng trống lớn hiện nay là việc thiếu các nghiên cứu hệ thống, so sánh và đánh giá hiệu quả GDPL giữa các cơ sở giáo dục. Việc này đặt ra yêu cầu cần bổ sung khung lý luận và thực tiễn về GDPL thật sự phát huy vai trò trong giáo dục đại học.

### 3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Bài viết tiếp cận vấn đề từ cả góc độ lý luận và thực tiễn. Về lý luận, GDPL được xem xét như một bộ phận quan trọng trong giáo dục công dân, có mối quan hệ chặt chẽ với giáo dục đạo đức, chính trị và xã hội học. Về thực tiễn, bài viết đặt GDPL trong bối cảnh cụ thể của các trường đại học Việt Nam, vừa tham chiếu các quy định pháp luật, vừa đối chiếu với mô hình và kinh nghiệm quốc tế. Cách tiếp cận này cho phép nhận diện đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng, từ thể chế chính sách đến điều kiện triển khai và tâm thế tiếp nhận của sinh viên.

Phương pháp nghiên cứu được triển khai theo hướng kết hợp định tính và định lượng:

**Phân tích tài liệu:** Nghiên cứu hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch GDPL của Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như các công trình nghiên cứu trước đây.

**Khảo sát thực tiễn:** Thu thập dữ liệu từ một số trường đại học đại diện cho các vùng miền khác nhau, thông qua bảng hỏi và phỏng vấn sâu sinh viên, giảng viên.

**So sánh đối chiếu:** Giữa các mô hình GDPL trong nước với mô hình của các quốc gia tiên tiến nhằm xác định điểm tương đồng và khác biệt, từ đó rút ra kinh nghiệm áp dụng.

**Phân tích định tính và định lượng:** Xử lý thông tin khảo sát để xác định mức độ nhận thức pháp luật của sinh viên, đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả GDPL.

Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu này nhằm bảo đảm tính khách quan, toàn diện, đồng thời gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tiễn, từ đó đưa ra các giải pháp có tính khả thi cao.

## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Cơ sở lý luận về GDPL trong đại học

GDPL trong đại học là một bộ phận quan trọng của giáo dục công dân, hướng tới việc hình thành năng lực pháp lý và phẩm chất công dân toàn diện cho sinh viên. Xét về mặt lý luận, GDPL bao gồm ba thành tố chính: (i) Cung cấp tri thức pháp luật giúp sinh viên nắm vững quyền và nghĩa vụ của mình; (ii) Bồi dưỡng thái độ, giá trị và chuẩn mực pháp lý, nuôi dưỡng tinh thần thượng tôn pháp luật và trách nhiệm xã hội; (iii) Rèn luyện kỹ năng pháp lý cơ bản như phân tích tình huống, tra cứu văn bản pháp luật, lập luận và đưa ra quyết định đúng quy định. Đây là nền tảng lý luận thống nhất trong các nghiên cứu về năng lực công dân toàn cầu và xã hội pháp quyền.

Ở bậc đại học, GDPL không chỉ giới hạn trong lớp học truyền thông mà còn mở rộng sang các hình thức trải nghiệm. Mô hình “học qua trải nghiệm” (Experiential Learning) được các tổ chức quốc tế như UNESCO (2015) và nhiều cơ sở giáo dục tiên tiến trên thế giới khẳng định là phương thức hiệu quả để biến kiến thức thành hành vi. Thông qua các hoạt động như phiên tòa giả định, câu lạc bộ pháp lý, thực tập tại cơ quan tư pháp hay các dự án cộng đồng, sinh viên được rèn luyện kỹ năng pháp lý trong môi trường gắn với thực tế, từ đó hình thành năng lực giải quyết vấn đề pháp lý và nâng cao tinh thần trách nhiệm công dân.

Minh chứng từ thực tiễn quốc tế cho thấy, tại Nhật Bản, giáo dục ý thức pháp luật được đưa vào từ bậc phổ thông và được phát triển liên tục lên bậc đại học, nhấn mạnh vào khả năng phản biện và tham gia chính sách (Sato, 2016). Ở Đức, mô hình “Rechtskunde” tích hợp GDPL vào các môn xã hội học, giúp người học liên hệ trực tiếp tri thức pháp luật với các tình huống đời sống hàng ngày (Beck, 2017). Những kinh nghiệm này cho thấy, GDPL chỉ

đạt hiệu quả khi gắn liền với đời sống xã hội và phát triển năng lực hành động của sinh viên.

Tại Việt Nam, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (2012) và các chương trình, kế hoạch quốc gia đã xác định GDPL là một nhiệm vụ chiến lược của giáo dục đại học. Các nghiên cứu trong nước (Hiên, N. V., 2018; Nam, T. V., 2020) chỉ ra rằng, GDPL cần được đổi mới về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức, theo hướng giảm tính hàn lâm khô cứng, tăng cường tính thực tiễn và trải nghiệm. Nhiều minh chứng thực tiễn như các cuộc thi phiên tòa giả định, ngày pháp luật 9/11, hay các hoạt động tư vấn pháp lý trong cộng đồng do sinh viên thực hiện đã cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao ý thức và hành vi pháp luật.

Từ cơ sở lý luận và minh chứng thực tiễn có thể khẳng định: GDPL trong đại học không chỉ nhằm trang bị kiến thức pháp luật cơ bản, mà còn là quá trình giáo dục toàn diện, giúp sinh viên hình thành nhân cách, lối sống tuân thủ pháp luật và trách nhiệm xã hội. Đây là nền tảng để xây dựng thể hệ tri thức trẻ vừa có tri thức, vừa có năng lực pháp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

#### 4.2. Thực trạng triển khai GDPL

Trong thực tiễn, mặc dù khung pháp lý và các chương trình quốc gia về GDPL đã được ban hành tương đối đầy đủ, việc triển khai tại các cơ sở giáo dục đại học vẫn bộc lộ nhiều bất cập. Báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021) chỉ ra rằng, 100% các trường đại học đã tổ chức hoạt động GDPL, song hình thức chủ yếu vẫn dừng ở các buổi tuyên truyền, hội nghị phổ biến, hay lồng ghép trong tuần sinh hoạt công dân đầu khóa và học phân pháp luật đại cương. Điều này khiến cho GDPL mang tính hình thức, chưa phát huy được chiều sâu và hiệu quả thực chất.

Một khảo sát của Nam, T. V. (2020) cho thấy, có tới hơn 60% sinh viên coi môn pháp luật đại cương là môn “phụ”, ít gắn kết với đời sống cá nhân và nghề nghiệp. Nhiều sinh viên học để đối phó, chưa xem GDPL như công cụ hữu ích trong học tập và cuộc sống. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên giảng dạy pháp luật ở nhiều trường còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa đồng đều; phần lớn không có chuyên môn sâu về GDPL hoặc chưa được đào tạo bài bản về phương pháp sư phạm pháp luật.

Hoạt động ngoại khóa liên quan đến GDPL cũng chưa được tổ chức thường xuyên và bài bản. Báo cáo của một số trường đại học (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh) cho thấy, chỉ khoảng 30 - 40% sinh viên từng tham gia một sự kiện GDPL ngoài lớp học, chủ yếu là các cuộc thi tìm hiểu pháp luật hoặc ngày pháp luật 9/11. Trong khi đó, các mô hình tiên tiến như câu lạc bộ pháp lý, phiên tòa giả định, hay legal clinic mới xuất hiện ở một số ít trường luật, trường khối công an, quân đội và chưa được nhân rộng. Ví dụ, cuộc thi phiên tòa giả định toàn quốc VMoot 2023 thu hút 42 đội từ 30 trường có đào tạo luật, song điều này chủ yếu tập trung ở khối trường luật,

chưa lan tỏa sang các trường đa ngành.

Ngoài ra, việc đánh giá hiệu quả GDPL hiện vẫn còn bỏ ngõ. Phần lớn các trường chưa xây dựng được hệ thống chỉ số chuẩn để đo lường mức độ thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi pháp luật của sinh viên sau khi tham gia GDPL. Chính vì thiếu công cụ giám sát này mà việc triển khai GDPL ở nhiều nơi mới chỉ dừng lại ở khâu tổ chức mà chưa quan tâm đúng mức đến chất lượng và tác động lâu dài.

Từ các phân tích trên có thể thấy, thực trạng triển khai GDPL trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay còn tồn tại ba hạn chế lớn: (i) Phương thức tổ chức còn thiên về hình thức, thiếu tính sáng tạo; (ii) Nguồn lực về con người và tài chính chưa đáp ứng yêu cầu; (iii) Chưa có cơ chế đánh giá và giám sát hiệu quả. Đây chính là những “điểm nghẽn” cần tháo gỡ để GDPL trở thành hoạt động thực chất, gắn kết giữa giảng đường và đời sống xã hội.

#### 4.3. Một số mô hình hiệu quả

Mặc dù tồn tại nhiều hạn chế, một số cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam đã triển khai thành công những mô hình GDPL có giá trị minh chứng và nhân rộng.

Mô hình phiên tòa giả định (Moot Court): Đây là mô hình được áp dụng phổ biến tại các trường luật, trong đó sinh viên tham gia tranh tụng ở một phiên tòa giả định với kịch bản pháp lý cụ thể. Các cuộc thi như VMoot 2023 thu hút 42 đội từ 30 trường có đào tạo luật cho thấy sức hút và hiệu quả của hình thức này. Thông qua hoạt động, sinh viên không chỉ rèn luyện kỹ năng tranh tụng, lập luận pháp lý, mà còn được tiếp xúc với quy trình tố tụng chuẩn mực, từ đó nâng cao năng lực thực hành và ý thức tuân thủ pháp luật.

Câu lạc bộ pháp lý (Legal Club): Tại nhiều trường đại học, các câu lạc bộ pháp lý đã trở thành diễn đàn sinh hoạt học thuật định kỳ, tổ chức tọa đàm, hội thảo, hoặc các cuộc thi nhỏ theo chủ đề pháp luật. Các câu lạc bộ này giúp sinh viên tiếp cận pháp luật một cách tự nhiên, chủ động và gắn kết hơn với đời sống. Ví dụ, câu lạc bộ pháp lý tại Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh đã duy trì lịch sinh hoạt thường xuyên, thu hút hàng trăm sinh viên tham gia mỗi năm.

Liên kết với cơ quan tư pháp và đoàn luật sư: Một số trường đã hợp tác với Tòa án, Viện Kiểm sát, cơ quan Công an và các đoàn luật sư để tổ chức hoạt động GDPL thực tiễn như ngày pháp luật 9/11, các buổi tham quan thực tế tại phiên tòa, hay mời chuyên gia pháp lý đến giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm. Những hoạt động này không chỉ mang tính tuyên truyền, mà còn tạo cầu nối để sinh viên tiếp cận thực tiễn nghề nghiệp, hiểu rõ vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

Giáo dục pháp luật qua dự án cộng đồng: Một số trường khuyến khích sinh viên tham gia dự án truyền thông pháp luật trong cộng đồng, thiết kế sản phẩm số (Video, Infographic, Podcast) và các chủ đề như an toàn giao thông, an ninh mạng, bảo vệ

môi trường. Đây là cách tiếp cận hiện đại, phù hợp xu thế chuyên đổi số, đồng thời tăng cường kỹ năng truyền thông pháp lý cho sinh viên.

Các mô hình trên đã chứng minh hiệu quả trong việc khơi dậy hứng thú học tập, tăng cường năng lực pháp lý và ý thức tuân thủ pháp luật của sinh viên. Tuy nhiên, phạm vi áp dụng còn hạn chế, chủ yếu tập trung ở một số trường chuyên ngành. Đề GDPL thật sự trở thành hoạt động phổ biến và bền vững, cần có cơ chế hỗ trợ để nhân rộng các mô hình này sang nhiều cơ sở giáo dục đại học trên cả nước.

### 5. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác GDPL trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam vừa đạt được những thành tựu nhất định, vừa tồn tại nhiều hạn chế cần khắc phục. Về phương diện lý luận, GDPL đã được xác định là nhiệm vụ chiến lược trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại các trường đại học vẫn chưa đồng bộ và chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra.

#### 5.1. Những khó khăn, thách thức

Trước hết, về khung chính sách, mặc dù đã có Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (2012) cùng nhiều quyết định, chương trình quốc gia, song các quy định này mới mang tính định hướng, thiếu cơ chế cụ thể về chuẩn đầu ra hay giám sát hiệu quả GDPL ở bậc đại học. Thứ hai, về nguồn lực nhân sự, theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), hơn một nửa giảng viên giảng dạy GDPL không được đào tạo chuyên ngành luật, dẫn đến hạn chế trong chất lượng và phương pháp truyền đạt. Thứ ba, về nguồn lực tài chính, phần lớn các trường chưa có kế hoạch phân bổ ngân sách riêng cho GDPL, khiến hoạt động này chủ yếu triển khai theo hình thức ngắn hạn, thiếu tính bền vững. Cuối cùng, về nhận thức của sinh viên, nhiều khảo sát cho thấy, sinh viên vẫn coi GDPL là môn học phụ, học tập mang tính đối phó, dẫn đến kết quả tiếp nhận kiến thức còn hạn chế.

#### 5.2. Cơ hội và xu hướng phát triển

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, GDPL có nhiều điều kiện thuận lợi để đổi mới. Thứ nhất, công nghệ số cho phép xây dựng các hệ thống học liệu điện tử, mô phỏng phiên tòa trực tuyến, hay nền tảng E-learning pháp lý, qua đó tăng cường tính tương tác. Thứ hai, xu hướng đào tạo dựa trên năng lực (Competency-Based Education) tạo cơ sở để GDPL được tích hợp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bảo đảm tính gắn kết với nghề nghiệp tương lai của sinh viên. Thứ ba, sự phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa nhà trường và các cơ quan tư pháp, tổ chức xã hội mở ra khả năng tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm, từ đó nâng cao tính thực tiễn và lan tỏa xã hội.

#### 5.3. Định hướng giải pháp

Để khắc phục hạn chế và tận dụng cơ hội, GDPL trong các cơ sở giáo dục đại học cần tập trung vào một số giải pháp sau: (i) Đổi mới nội dung theo hướng gắn gũi với đời sống sinh viên và các vấn đề

xã hội đương đại; (ii) Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, chú trọng mô hình học tập trải nghiệm, kết hợp công nghệ số; (iii) Phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng và chất lượng, đồng thời khuyến khích sự tham gia của các chuyên gia, luật sư, thẩm phán trong giảng dạy; (iv) Tăng cường hợp tác với các cơ quan tư pháp và đoàn thể xã hội nhằm tổ chức các hoạt động GDPL đa dạng; (v) Thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả thông qua các bộ chỉ số cụ thể về tri thức, thái độ và hành vi pháp luật của sinh viên.

### 5.4. Bàn luận mở rộng

Điểm mấu chốt là cần nhìn nhận GDPL không chỉ là nhiệm vụ bổ sung, mà phải được coi là một trụ cột trong chiến lược giáo dục đại học toàn diện. Nếu được triển khai một cách hệ thống và bền vững, GDPL sẽ góp phần hình thành thể hệ trí thức trẻ vừa có tri thức chuyên môn, vừa có ý thức pháp luật và trách nhiệm xã hội. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng văn hóa pháp quyền trong trường học, giảm thiểu vi phạm pháp luật trong sinh viên, rộng hơn là đóng góp vào tiến trình phát triển bền vững của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

### 6. Kết luận

Bài viết đã phân tích vai trò, thực trạng và mô hình triển khai GDPL trong các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, GDPL giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong việc hình thành phẩm chất công dân, nâng cao ý thức pháp luật và chuẩn bị hành trang nghề nghiệp cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, công tác triển khai GDPL hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, thể hiện ở sự thiếu đồng bộ trong chính sách, nguồn lực con người và tài chính còn hạn chế, phương pháp giảng dạy chưa thật sự đổi mới, cũng như chưa có cơ chế đánh giá hiệu quả rõ ràng.

Trên cơ sở phân tích, bài viết đã đề xuất một số định hướng giải pháp: đổi mới nội dung và phương pháp GDPL theo hướng gắn với thực tiễn và nhu cầu của sinh viên; tăng cường các hình thức học tập trải nghiệm, ứng dụng công nghệ số; xây dựng đội ngũ giảng viên chuyên trách, kết hợp mời chuyên gia thực tiễn tham gia giảng dạy; mở rộng liên kết với các cơ quan tư pháp và tổ chức xã hội; đồng thời, xây dựng bộ chỉ số đánh giá cụ thể để đo lường tác động của GDPL. Những giải pháp này nếu được thực hiện đồng bộ sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng văn hóa pháp quyền trong trường học, xa hơn là đóng góp vào công cuộc phát triển Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong thời gian tới, cần có thêm các nghiên cứu định lượng quy mô lớn nhằm đánh giá sâu tác động của GDPL đối với sự thay đổi nhận thức và hành vi của sinh viên, cũng như nghiên cứu so sánh giữa các mô hình GDPL trong nước và quốc tế. Đây sẽ là cơ sở khoa học quan trọng để tiếp tục hoàn thiện chính sách, nâng cao chất lượng và hiệu quả của GDPL trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

**Tài liệu tham khảo**

- Beck, J. (2017). *Legal Education and Civic Awareness in Germany*. Berlin: Springer.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Báo cáo tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2016 - 2020*. Hà Nội.
- Hiền, N. V. (2018). *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong trường đại học*. Tạp chí Luật học, (4), 45-53.
- Hạnh, L. H. (2019). *Một số mô hình giáo dục pháp luật hiệu quả tại Việt Nam*. Tạp chí Luật học, số 6.
- Nam, T. V. (2020). “*Giáo dục pháp luật và vai trò trong giáo dục đại học*”. Tạp chí Giáo dục, số 482.
- Quốc hội (2012). *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*. Số 14/2012/QH13.
- Sato, H. (2016). *Legal Consciousness Education in Japan*. *Asian Journal of Legal Education*, 3(2), 123-135.
- Thủ tướng Chính phủ (2021). *Phê duyệt Chương trình "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027"*. Quyết định số 1260/QĐ-TTg.
- UNESCO (2015), *Education for Global Citizenship: A Guide for Policymakers*.

## TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**Nguyễn Khắc Thiện**

Trường Đại học Trưng Vương

Email: thienkbnn@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/7/2025

Ngày phản biện: 03/8/2025

Ngày tác giả sửa: 27/8/2025

Ngày duyệt đăng: 20/9/2025

Ngày phát hành: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i3.a44>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0004-1819-0524>

**Tóm tắt:**

**G**iao dục pháp luật (GDPL) đóng vai trò then chốt trong việc hình thành ý thức pháp luật, đạo đức công dân và hành vi tuân thủ pháp luật của sinh viên - lực lượng lao động chủ lực trong tương lai. Trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển theo hướng dân chủ, pháp quyền và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu về trình độ hiểu biết và năng lực pháp lý của công dân, đặc biệt là tầng lớp trí thức trẻ, càng trở nên cấp thiết. Bài viết này tập trung phân tích vai trò, ý nghĩa của công tác GDPL trong các cơ sở giáo dục đại học; đánh giá thực trạng triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến GDPL tại một số trường đại học hiện nay, qua đó chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân tồn tại như: thiếu cơ chế phối hợp đồng bộ, hình thức truyền đạt còn khô khan, thiếu tính tương tác và chưa gắn kết với thực tiễn ngành nghề. Từ kết quả khảo sát và phân tích, bài viết đề xuất các nhóm giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả GDPL: đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; tăng cường hình thức trải nghiệm pháp lý; phát triển đội ngũ giảng viên chuyên trách; xây dựng bộ chỉ số đánh giá tác động của GDPL. Những giải pháp này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, mà còn thúc đẩy sự hình thành công dân có trách nhiệm trong xã hội pháp quyền hiện đại.

**Từ khóa:** Giáo dục pháp luật; Tuyên truyền pháp luật; Đại học; Ý thức pháp luật; Công dân sinh viên.